TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **777**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 756/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình:

- Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1981

HKTT và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố số B, phường X, thành phố Hà Nội.

- Chị Cao Bích N, sinh năm 1983

HKTT và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố số B, phường X, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Cao Bích N có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 09/10/2006 tại UBND xã X, huyện T, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh H và chị N chung sống hạnh phúc đến năm 2025 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H và chị N cùng thỏa thuận ly hôn. Anh H, chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Cao Bích N xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có hai con chung là: cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 23/10/2006 và cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 21/4/2011. Cháu Nguyễn Phương L

đã đủ 18 tuổi nên anh H và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung sau ly hôn. Anh H và chị N thỏa thuận và thống nhất: Sau khi ly hôn, chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia K. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Gia K, mức cấp dưỡng: 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng kể từ tháng 6 năm 2026 cho đến khi cháu Nguyễn Gia K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Cao Bích N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Cao Bích N đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Cao Bích N tự nguyện chịu cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 28 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh H và chị Cao Bích N.

-Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Cao Bích N xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có hai con chung là: cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 23/10/2006 và cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 21/4/2011. Cháu Nguyễn Phương L đã đủ 18 tuổi nên anh H và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung sau ly hôn. Anh H và chị N thỏa thuận và thống nhất: Sau khi ly hôn, chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia K. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Gia K, mức cấp dưỡng: 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng kể từ tháng 6 năm 2026 cho đến khi cháu Nguyễn Gia K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Mạnh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Cao Bích N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Cao Bích N xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Cao Bích N tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ:

Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị N đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình *(Biên lai số: 0012706 ngày 27/5/2026)* tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Hà Nội;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Thảo